UBND TỈNH AN GIANG **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 1737/BC-STC	*An Giang, ngày 28 tháng 12 năm 2020*

BÁO CÁO

Đánh giá thực hiện nhiệm vụ Tài chính - Ngân sách năm 2020, Phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 của tỉnh An Giang

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TÀI CHÍNH – NGÂN SÁCH NĂM 2020

Năm 2020 là năm cuối thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến toàn bộ nền kinh tế, cùng với đó thời tiết diễn biến bất thường, hạn hán xuất hiện sớm, mưa bão, lũ lụt xảy ra với cường độ cao, tình hình sạt lở diễn ra thường xuyên,...đã làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên với sự tập trung lãnh đạo của Tỉnh ủy, chỉ đạo điều hành quyết liệt của UBND tỉnh, giám sát của HĐND tỉnh, cùng sự nỗ lực và đồng thuận của các ngành, các cấp, các doanh nghiệp và Nhân dân, đã phấn đấu vượt qua khó khăn, kinh tế xã hội của tỉnh chuyển biến tích cực, thực hiện đạt và vượt 09/13 chỉ tiêu Nghị quyết của HĐND tỉnh; tổng sản phẩm GRDP tăng khoảng 5,45% so cùng kỳ. Các lĩnh vực văn hoá, an sinh xã hội, cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Đối với việc thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 đạt được những kết quả cụ thể như sau:

I. Điều hành thu, chi ngân sách nhà nước chủ động, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, giữ vững cân đối ngân sách, tăng cường kỹ cương, kỷ luật tài chính:

1. Về thu NSNN:

Ngay từ đầu năm, thực hiện chỉ đạo của Chính Phủ, Bộ Tài chính; ngành Tài chính tại địa phương đã tham mưu kịp thời cho UBND tỉnh phương án điều hành NSNN năm 2020 theo các kịch bản tăng trưởng kinh tế nhằm đảm bảo cân đối ngân sách các cấp; tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn hướng dẫn tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2020 theo Thông tư số 88/2019/TT-BTC ngày 24/12/2019 của Bộ Tài chính; đồng thời, có văn bản hướng dẫn các địa phương tăng cường công tác điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - NSNN năm 2020, đề ra các giải pháp điều hành cân đối NSĐP chủ động, tích cực.

Trong tổ chức thực hiện thu NSNN, ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo triển khai tốt các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Chính phủ, bộ ngành đối với công tác thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2020; chủ động phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan tài chính, cơ quan thu và chính quyền địa phương làm tốt công tác quản lý thu, chú trọng khai thác nguồn thu, đẩy mạnh chống thất thu, buôn lậu,

gian lận thương mại; quyết liệt xử lý nợ thuế; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế,...Đồng thời chú trọng cải cách hành chính, tạo thuận lợi, giảm thời gian, chi phí cho người nộp thuế.

Nhờ sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh Ủy, UBND tỉnh, sự vào cuộc của chính quyền các cấp và nổ lực của ngành tài chính địa phương, mặc dù dịch bệnh Covid-19 bùng phát ngay từ đầu năm nhưng đến nay công tác thu NSNN đạt được kết quả tích cực, cụ thể như sau:

1.1. Tổng thu NSNN trên địa bàn tỉnh:

Kết quả thu NSNN từ kinh tế địa bàn: Thực hiện năm 2020 là 7.107 tỷ đồng, đạt 105,18% so dự toán, bằng 98,9% so với cùng kỳ, chia ra:

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 305 tỷ đồng đạt 127,08% dự toán, bằng 60,21% so cùng kỳ năm trước.

- Thu nội địa: 6.802 tỷ đồng, đạt 104,37% so dự toán, bằng 101,83% so cùng kỳ năm trước (nếu không tính số thu XSKT và tiền sử dụng đất đạt 93,02% dự toán), trong đó:

Có 08/16 khoản thu đạt và vượt dự toán năm, gồm: thu từ doanh nghiệp nhà nước; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; thu tiền sử dụng đất; thu tiền cho thuê đất, mặt nước; thu cấp quyền khai thác khoáng sản; thu xổ số kiến thiết và thu cổ tức và lợi nhuận được chia.

Có 08/16 khoản thu chưa đạt dự toán năm, gồm: thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương; thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh; lệ phí trước bạ; thuế thu nhập cá nhân; thuế bảo vệ môi trường; thu phí và lệ phí; thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác vả thu khác ngân sách.

1.2. Thu Ngân sách địa phương được hưởng: 15.330 tỷ đồng, gồm:

- Thu từ kinh tế địa bàn: 6.216 tỷ đồng, đạt 106,92% dự toán, nếu không kể số thu xổ số kiến thiết và tiền sử dụng đất thì đạt 97,11% so dự toán năm.

- Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương: 9.114 tỷ đồng *(gồm: bổ sung cân đối, tiền lương 6.650 tỷ đồng, bổ sung có mục tiêu 2.464 tỷ đồng).*

1.3. Thu ngân sách trên địa bàn theo phân cấp ngân sách:

- Cấp tỉnh: 4.700 tỷ đồng, đạt 94,59% so dự toán HĐND tỉnh giao, bằng 96% so cùng kỳ năm trước.

- Cấp huyện, thị xã, thành phố: 2.407 tỷ đồng, đạt 134,61% dự toán, bằng 99% so cùng kỳ năm trước; trong đó:

Tất cả 11/11 huyện, thị xã, thành phố đều thu vượt dự toán năm: An Phú 204,42%; Châu Đốc 156,68%; Chợ Mới 138,22%; Tri Tôn 135,%; Long Xuyên 131,79%; Tịnh Biên 125,60%; Châu Phú 125,25%; Châu Thành 124,46%; Thoại Sơn 122,83%; Phú Tân 122,09% và Tân Châu 116,75%.

2. Về chi ngân sách địa phương:

Triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự

toán NSNN năm 2020, Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2020. UBND tỉnh đã chủ động chỉ đạo các đơn vị dự toán và các cấp ngân sách điều hành chi ngân sách chặt chẽ, theo đúng dự toán được giao, hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán, triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách, rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài; Bên cạnh đó, trong những tháng cuối năm 2020 nhằm ứng phó với trường hợp giảm thu NSNN do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19, đảm bảo điều hành nhiệm vụ thu, chi và giữ vững cân đối ngân sách, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh đề nghị các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và UBND các huyện thị xã thành phố tập trung thực hiện có hiệu quả một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về tài chính ngân sách theo Công văn số 8299/BTC-NSNN ngày 08/7/2020 của Bộ Tài chính về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính, ngân sách địa phương những tháng cuối năm 2020, trong đó đề nghị các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện cắt giảm tối thiểu 70% kinh phí hội nghị, công tác phí và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2020. Qua đó đảm bảo đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chi của địa phương, đặc biệt chi cho con người, an sinh xã hội, an ninh quốc phòng và những nhiệm vụ cấp thiết khác như phòng chống dịch bệnh, thiên tai.

Tổng chi ngân sách địa phương năm 2020 là 15.330 tỷ đồng**,** đạt 102,7% dự toán, bằng 105,01% so cùng kỳ, bao gồm:

- Chi đầu tư phát triển: 3.452 tỷ đồng, đạt 109,52% dự toán, bằng 115,91% so cùng kỳ năm trước;

- Chi thường xuyên: 9.657 tỷ đồng, đạt 106,67% so dự toán, bằng 96,82% so cùng kỳ năm trước.

Nguyên nhân chi thường xuyên đạt cao hơn so dự toán HĐND tỉnh giao là do tăng các khoản chi từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu và dự phòng ngân sách để thực hiện các chính sách về an sinh xã hội, an ninh quốc phòng, khắc phục thiên tai, phòng chống dịch bệnh,….

- Chi trả nợ vay: 7,6 tỷ đồng, đạt 100% dự toán;

- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1,2 tỷ đồng, đạt 100% dự toán;

- Chi từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu: 2.212 tỷ đồng, đạt 89,78% dự toán.

3. Về cân đối NSĐP:

Trên cơ sở kết quả thực hiện thu NSNN trên địa bàn và rà soát, cắt giảm, chậm triển khai nhiệm vụ chi chưa thật cần thiết, sử dụng nguồn lực tại chỗ theo quy định, cân đối ngân sách địa phương cơ bản được đảm bảo; các khoản trả nợ vay được thực hiện nghiêm túc góp phần giảm nợ công của ngân sách địa phương.

4. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ tài chính – ngân sách:

4.1. Điều hành thu, chi NSNN:

- Nhờ sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, tăng cường phối hợp giữa cơ quan thu, cơ quan tài chính và các ngành, các cấp trong quản lý thu NSNN, đồng thời triển khai mạnh mẽ công tác chống thất thu ngân sách, triển khai các giải pháp ứng phó với dịch bệnh Covid-19, tham mưu chính quyền địa phương kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp và hộ, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và sự ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp, tổng thu NSNN từ kinh tế địa bàn vượt dự toán HĐND tỉnh giao; ngoài ra nhờ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương kịp thời nên đáp ứng nhiệm vụ chi theo dự toán và đột xuất theo chỉ đạo của Tỉnh Ủy, UBND tỉnh, đảm bảo nguồn cho hoạt động bộ máy và các nhu cầu chi cần thiết như: chi phòng, chống dịch bệnh; khắc phục thiên tai, sạt lở; đảm bảo kinh phí an ninh, quốc phòng địa phương; chi chính sách cho các đối tượng bảo trợ xã hội,..

- Công tác quản lý chi ngân sách ngày càng chặt chẽ, thực hiện nghiêm túc tiết kiệm trong chi tiêu công, điều hành cân đối ngân sách địa phương đảm bảo dự toán được giao, đảm bảo nguồn chi cho con người, bộ máy, thực hiện chi đúng, đủ theo chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức quy định, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước theo quy định của Luật NSNN.

4.2. Quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản (XDCB):

a) Phân bổ vốn đầu tư năm 2020: Sở Tài chính thường xuyên phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan phân bổ kế hoạch vốn đầu tư theo đúng quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công; khớp đúng tổng mức đầu tư, cơ cấu vốn. Ưu tiên bố trí thanh toán nợ đọng XDCB và hoàn trả các khoản ứng trước, vốn đối ứng các chương trình dự án sử dụng vốn ODA, dự án chuyển tiếp, còn lại mới xem xét bố trí vốn cho các dự án khởi công mới đã có đủ thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật. Thực hiện tốt việc thẩm định nguồn, cơ cấu bố trí vốn đầu tư các dự án, công trình theo quy định.

b) Tình hình giải ngân vốn đầu tư: Đảm bảo nguồn vốn cấp phát và thanh toán kịp thời đối với các dự án có khối lượng hoàn thành phát sinh trong năm. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện các dự án đúng tiến độ và thanh toán qua KBNN đúng quy định, ước thực hiện giải ngân thanh toán đến hết năm 2020 là 4.841 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 101% so với dự toán HĐND tỉnh giao. Việc ứng dụng hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc nhà nước (TABMIS) được thực hiện kịp thời đúng theo dự toán giao, đảm bảo an toàn, thực hiện công khai trên hệ thống cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính để các ngành, chủ đầu tư giám sát kiểm tra các dự án đã đủ và chưa đủ điều kiện nhập dự toán. Đạt được kết quả như trên là nhờ sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của UBND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và KBNN An Giang, thường xuyên theo dõi, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc của các chủ đầu tư trong công tác thẩm định dự án đầu tư, công tác bồi thường GPMB, giải ngân và các nội dung khác trong quá trình triển khai thực hiện dự án,...từ đó đẩy nhanh tiến độ triển khai, cũng như giải ngân nguồn vốn đầu tư năm 2020.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số nguyên nhân chính ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân kế hoạch vốn năm 2020 như: (1) Ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 từ đầu năm 2020 cho đến nay đã tác động toàn diện lên nền kinh tế trong đó ảnh hưởng làm chậm tiến độ thực hiện các dự án, (2) Khâu tư vấn khảo sát ban đầu để tính toán chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị tư vấn, chủ đầu tư và Trung tâm phát triển Quỹ đất tại nơi thực hiện dự án, dẫn đến khi triển khai thực hiện dự án chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng tăng cao, phải điều chỉnh dự án nhiều lần điều này cũng làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án, (3) Ngoài ra, nguyên nhân chủ quan cũng do một số chủ đầu tư chưa thực sự quan tâm sâu sát trong công tác đôn đốc nhà thầu triển khai thi công, hoàn thiện các thủ tục nghiệm thu, hoàn tạm ứng khối lượng, thanh toán, quyết toán dự án; chưa tập trung xử lý triệt để công tác đền bù giải phóng mặt bằng... dẫn đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư công chậm so với yêu cầu,…

c) Công tác quyết toán vốn đầu tư:

- Quyết toán vốn nguồn vốn đầu tư theo niên độ ngân sách năm 2019: Đầu năm 2020, Sở Tài chính đã có văn bản đôn đốc các chủ đầu tư và KBNN An Giang lập và gửi báo cáo quyết toán vốn đầu tư năm 2019 theo Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính. Kết quả đã thẩm định và thông báo kết quả quyết toán cho 61/61 chủ đầu tư, đạt 100%;

- Quyết toán dự án hoàn thành: Thường xuyên đôn đốc, làm việc các chủ đầu tư tháo gỡ các khó khăn trong quá trình lập, thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, kịp thời tham mưu UBND tỉnh xử lý vướng mắc đối với các dự án chậm lập báo cáo quyết toán. Kết quả dự án hoàn thành được phê duyệt quyết toán năm 2020 là 295 dự án, với giá trị quyết toán được duyệt là 4.349 tỷ đồng. Đồng thời, đã kịp thời tham mưu cấp thẩm quyền bố trí trên 20,4 tỷ đồng, để thanh toán công nợ sau quyết toán, nhằm khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản. Mặt khác, đã kịp thời tham mưu UBND tỉnh các nội dung như: (i) quy chế chi tiêu cho công tác thẩm tra và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước; (ii) ủy quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ủy quyền cho Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành phê duyệt dự án.

d) Công tác quản lý vay vốn và trả nợ vay để đầu tư xây dựng cơ bản:

- Vay Ngân hàng Phát triển và Vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ:

Việc quản lý các khoản nợ vay của chính quyền địa phương đã dần đi vào nền nếp, tuân thủ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công, cụ thể đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt tổng mức vay, kế hoạch vay, trả nợ của ngân sách tỉnh An Giang năm 2020 tại Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh; Đồng thời, nhằm tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các Sở, ban ngành trong công tác quản lý nợ chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh, Sở Tài chính đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1771/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 quy định, phân công nhiệm vụ cho Sở Tài chính và cơ chế phối hợp của các Sở, ban ngành trong công tác quản lý nợ chính quyền địa phương. Kết quả thực hiện như sau:

Dư nợ đầu năm 2020 là 277,43 tỷ đồng (gồm: Vay Ngân hàng Phát triển là 260,631 tỷ đồng, vay lại vốn vay nước ngoài Chính phủ là 16,799 tỷ đồng), phát sinh vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ năm 2020 là 82,727 tỷ đồng *(không phát sinh vay trong nước)*; Thực hiện trả nợ gốc năm 2020 là 138,88 tỷ đồng; Dư nợ cuối năm 2020 là 221,277 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 18,61% so với tổng mức vay của ngân sách tỉnh năm 2020 là 1.189 tỷ đồng, cụ thể:

+ Dư nợ vay ưu đãi trong nước của NHPT của chương trình vay đầu tư tôn nền DCVL là 121,751 tỷ đồng (đã trả dứt điểm nợ vay chương trình KCHKM).

+ Dư nợ vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ là 99,526 tỷ đồng.

- Vay đầu tư trạm bơm điện phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn:

Nợ gốc chương trình vay đầu tư trạm bơm điện là 170,248 tỷ đồng; Đã trả cho Tổng công ty điện lực miền Nam đến tháng 7 năm 2017 là 157,716 tỷ đồng, gồm: trả nợ gốc 89,947 tỷ đồng, trả lãi 67,769 tỷ đồng; Nợ gốc còn phải trả đến tháng 7 năm 2017 là 80,301 tỷ đồng (170,248 – 89,947).

Ngày 03/7/2017, Tổng Công ty điện lực Miền Nam có Công văn số 5002/EVN-TCKT, theo đó đã thống nhất cho tỉnh khoanh nợ gốc 80,301 tỷ đồng và không tính lãi phát sinh mới trên số dư nợ gốc tại các Ngân hàng.

Mặc dù Tổng Công ty điện lực Miền Nam đã thống nhất cho tỉnh khoanh nợ gốc, tuy nhiên trong thời gian tới để chủ động đảm bảo nguồn để trả khoản nợ gốc nêu trên, đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố tích cực đôn đốc, vận động các chủ khai thác, tổ hợp tác tiếp tục thực hiện như đề án, đồng thời có trách nhiệm nộp trả chi phí đầu tư đường dây, trạm biến áp (trả vốn và lãi đầu tư) theo hợp đồng đã ký kết với chính quyền cấp huyện và xã theo Thông báo số 351/TB-VPUBND ngày 07/10/2016 của Văn phòng UBND tỉnh.

4.3. Công tác quản lý tài chính các đơn vị hành chính sự nghiệp (HCSN):

a) Việc quản lý tài chính tại các cơ quan, đơn vị HCSN cấp tỉnh trong năm 2020 có nhiều tiến bộ. Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị đã chủ động thực hiện cơ chế tự chủ một cách linh hoạt, trong đó sắp xếp biên chế, phân bổ các nguồn kinh phí phù hợp với nhiệm vụ được cấp thẩm quyền giao, điều hành sử dụng dự toán NSNN giao theo tiêu chuẩn, chế độ định mức do nhà nước ban hành, ưu tiên thực hiện đầy đủ các khoản chi con người và các chính sách bảo đảm an sinh xã hội kịp thời cho đối tượng theo tiến độ và trong phạm vi dự toán đã bố trí, hạn chế bổ sung ngoài dự toán trong năm.

b) Công tác quyết toán niên độ 2019: được triển khai thực hiện theo Kế hoạch được duyệt. Nhìn chung việc chấp hành chế độ, chính sách tại các đơn vị khá tốt, tuy nhiên vẫn còn một số đơn vị có sai sót trong việc hạch toán kế toán, gửi báo cáo quyết toán trễ so với thời gian quy định và ghi chép chứng từ, sổ sách chưa kịp thời,… Theo đó, Sở Tài chính đã có nhận xét và kiến nghị đơn vị thực hiện nghiêm, đúng quy định đối với các tồn tại, hạn chế của đơn vị qua công tác

xét duyệt/ thẩm định quyết toán hàng năm và đề nghị đơn vị nghiêm túc chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế đã nêu.

4.4. Về công tác quản lý tài chính các doanh nghiệp nhà nước và tình hình quản lý các Quỹ tài chính địa phương:

a) Quản lý tài chính các doanh nghiệp nhà nước:

- Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước: Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt ”Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016-2020”, các doanh nghiệp nhà nước đã triển khai thực hiện tốt các nội dung được duyệt của đề án. Trong năm, công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết An Giang đã thực hiện các thủ tục chuyển nhượng vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Phát Tài và Công ty cổ phần XNK Nông sản thực phẩm An Giang theo phương án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Công tác cổ phần hóa doanh nghiệp:

Hiện nay, tiến độ triển khai cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Phà An Giang và Công ty TNHH một thành viên Xây lắp An Giang cơ bản đã hoàn thành theo đúng kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh có quyết định cử người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp sẽ tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập, dự kiến vào cuối tháng 12/2020.

b) Quản lý Quỹ Tài chính địa phương:

- Quỹ đầu tư phát triển: Theo số liệu báo cáo của Quỹ đầu tư phát triển, đến nay vốn điều lệ được ngân sách cấp là 104,312 tỷ đồng; đã cho vay đầu tư 19 dự án với tổng số vốn cho vay theo hợp đồng tín dụng là 177,846 tỷ đồng, đã giải ngân cho 18 dự án, tổng số vốn giải ngân là 141,748 tỷ đồng, bao gồm:

+ Lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, năng lượng, môi trường: cho vay 07 dự án, số vốn đã giải ngân là 47,92 tỷ đồng.

+ Lĩnh vực xã hội hóa hạ tầng xã hội: cho vay 07 dự án, số vốn đã giải ngân là 65,023 tỷ đồng.

+ Lĩnh vực nông, lâm ngư nghiệp và phát triển nông thôn: cho vay 02 dự án, số vốn đã giải ngân là 14,485 tỷ đồng.

+ Lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khác tại địa phương: cho vay 02 dự án, số vốn đã giải ngân là 14,32 tỷ đồng.

- Quỹ Bảo vệ môi trường: Tổng số nguồn vốn tiếp nhận ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển là 53,145 tỷ đồng, trong đó, vốn điều lệ ngân sách cấp là 30 tỷ đồng. Quỹ đã cho vay 06 dự án, số vốn giải ngân là 9,546 tỷ đồng.

- Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa**:** Tổng số nguồn vốn tiếp nhận ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển là 113,204 tỷ đồng. Quỹ đã thực hiện bảo lãnh cho một doanh nghiệp vay vốn, mức vốn bảo lãnh là 850 triệu đồng.

- Quỹ phát triển đất: Tổng số nguồn vốn tiếp nhận ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển từ vốn điều lệ ngân sách cấp là 208,036 tỷ đồng, năm 2020 ngân sách cấp bổ sung 40 tỷ đồng, tổng vốn điều lệ được cấp là 297,666 tỷ đồng, đã tạm ứng

cho 02 đơn vị Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh An Giang và UBND thành phố Long Xuyên là 100,477 tỷ đồng.

- Quỹ hỗ trợ xã hội hóa: Thực hiện chủ trương sắp xếp các quỹ tài chính địa phương, nhất là các quỹ tài chính được thành lập nhưng chưa có hướng dẫn của Trung ương và các quỹ có chức năng hoạt động trùng với các quỹ tài chính khác, Sở Tài chính đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 về việc giải thể Quỹ hỗ trợ xã hội hóa, đồng thời nộp ngân sách nguồn vốn kết dư là 16 tỷ, trong đó thu lãi là 09 tỷ đồng, chuyển giao số dư nợ vay 07 tỷ đồng về Quỹ đầu tư phát triển quản lý, theo dõi thu hồi nộp ngân sách.

4.5 Công tác quản lý Giá - Công sản:

a) Tăng cường quản lý thị trường, giá cả, kiểm soát lạm phát:

Sở Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành liên quan và UBND cấp huyện tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành giá năm 2020 trên địa bàn tỉnh đảm bảo thực hiện chặt chẽ, hiệu quả. Thực hiện tốt việc triển khai, hướng dẫn, quản lý, điều hành giá trên địa bàn tỉnh; công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách, biện pháp quản lý giá của Nhà nước; các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu đối với đời sống kinh tế - xã hội ở địa phương; theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường trong tỉnh, kịp thời áp dụng các biện pháp điều tiết cung cầu, bình ổn thị trường, đăng ký giá, kê khai giá, không để xảy ra thiếu hàng, sốt giá; nhất là kịp thời tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 03/CT-BTC ngày 17/12/2019 của Bộ Tài chính và Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 03/01/2020 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý 2020.

Bên cạnh đó, các Sở, ngành liên quan tăng cường phối hợp công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về giá; giám sát chặt chẽ hoạt động kê khai giá của doanh nghiệp, kiểm soát chặt chẽ phương án giá và mức giá đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và được mua sắm từ NSNN đảm bảo yêu cầu tiết kiệm, hiệu quả. Đồng thời, kiểm tra, xử lý các hành vi mua bán, vận chuyển hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng, mất vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về giá trên các phương tiện thông tin đại chúng, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Nhờ đó, trong năm 2020 giá cả các mặt hàng thiết yếu trên địa bàn tỉnh đã được kiểm soát tốt.

b) Về công tác quản lý tài sản công:

Thực hiện triển khai, hướng dẫn công tác quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định, hướng vào mục tiêu tiết kiệm, chống lãng phí, quản lý chặt chẽ và khai thác có hiệu quả nguồn lực từ tài sản công phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đẩy mạnh cải cách hành chính, phân cấp rõ thẩm quyền quyết định, bảo đảm công khai, minh bạch và dân chủ trong quản lý, sử dụng tài sản công; tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tiếp tục triển khai, phổ biến Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

- Hướng dẫn, đôn đốc thực hiện rà soát, sắp xếp lại tài sản công theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ Quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; đã tham mưu UBND tỉnh quyết định điều chỉnh 13 Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất gồm 76 cơ sở nhà, đất (19 cơ sở của cấp huyện, 57 cơ sở của cấp tỉnh); thu hồi 02 cơ sở, thanh lý 02 cơ sở, điều chuyển 16 cơ sở, bán đấu giá 35 cơ sở và giữ lại tiếp tục sử dụng 701 cơ sở.

- Về việc quản lý, sử dụng xe ô tô: Trên cơ sở rà soát, xác định rõ số lượng xe ô tô phục vụ công tác các chức danh; số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung; tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP của Chính phủ; Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực HĐND tỉnh.

- Hướng dẫn các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh; UBND cấp huyện (là cơ quan chủ quản) rà soát và chỉ đạo các đơn vị SNCL trực thuộc lập Đề án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. Đến nay, UBND tỉnh đã phê duyệt 108 Đề án.

- Tiếp tục thực hiện mua sắm tài sản tập trung theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 151/20I7/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; rà soát, tham mưu UBND tỉnh sửa, đổi, bổ sung danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp tỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

4.6 Thực hiện các chính sách an sinh, xã hội (ASXH):

Năm 2020, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo kịp thời các chính sách ASXH theo dự toán được giao, cụ thể: Trong năm đã cấp kinh phí để thực hiện các chính sách với tổng số tiền 1.136,3 tỷ đồng, trong đó: Mua thẻ BHYT cho các đối tượng là Trẻ em dưới 6 tuổi; người nghèo, người dân tộc thiểu số vùng khó khăn; người dân sống vùng đặc biệt khó khăn; người thuộc hộ gia đình cận nghèo; hộ gia đình nông, lâm, ngư có mức sống trung bình; đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi; cựu chiến binh và thanh niên xung phong và học sinh, sinh viên là 543,15 tỷ đồng; chi trợ cấp hàng tháng và mai táng phí cho các đối tượng bảo trợ xã hội 461,01 tỷ đồng; hỗ trợ tiền điện hộ nghèo và hộ chính sách xã hội 11,4 tỷ đồng; hỗ trợ chi phí học tập và cấp bù miễn giảm học phí 55,23 tỷ đồng; hỗ trợ cho học sinh dân tộc nội trú 21 tỷ đồng; hỗ trợ tiền ăn trưa trẻ 3 - 5 tuổi 11,31 tỷ đồng; hỗ trợ học bổng và mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập cho người khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đang đi học tại các cơ sở giáo dục 2 tỷ đồng; ngoài ra, ngân sách tỉnh còn chi trợ cấp tết cho các đối tượng BTXH là 31,2 tỷ đồng.

Qua đó đã hỗ trợ đời sống cho các đối tượng bảo trợ xã hội, góp phần ổn định cuộc sống cho các đối tượng.

4.7 Công tác thanh tra, kiểm tra tài chính – ngân sách:

a) Công tác thanh tra: Trong năm 2020, Sở Tài chính đã triển khai 06/06 cuộc thanh tra, đạt 100% kế hoạch ở các lĩnh vực như: công tác quản lý tài chính, kế toán.

Trong năm đã ban hành 07 Kết luận Thanh tra, trong đó có 02 đơn vị thuộc kế hoạch thanh tra năm 2019, 05 đơn vị thuộc kế hoạch thanh tra năm 2020; qua thanh tra đã chấn chỉnh công tác quản lý tài chính – kế toán và kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước tổng số tiền 1,082 tỷ đồng.

b) Về công tác kiểm tra:

Trong năm 2020, tổng số cuộc kiểm tra tài chính trên địa bàn tỉnh là 81/93 cuộc kiểm tra, đạt 87% kế hoạch, gồm: cấp tỉnh thực hiện 16/21 cuộc đạt 76% kế hoạch, nguyên nhân do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 và phải giản cách xã hội nên chưa thực hiện kiểm tra tại một số đơn vị, chỉ kiểm tra lồng ghép tại trụ Sở Tài chính, qua công tác kiểm tra, đã kiến nghị nộp trả ngân sách tỉnh 10,3 triệu đồng đối với các nội dung chi vượt định mức; cấp huyện thực hiện 65/72 cuộc đạt 90% kế hoạch, trong đó kiến nghị xử lý tài chính số tiền 9,782 tỷ đồng, gồm kiến nghị thu hồi nộp ngân sách: 65 triệu đồng, thu hồi nợ vay (kiên cố hóa kênh mương): 9,149 tỷ đồng và chấn chỉnh rút kinh nghiệm: 0,569 tỷ đồng.

Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã kiến nghị đối với các đơn vị, các ngành, các cấp khắc phục trong thực hiện các cơ chế chính sách, góp phần tăng cường ý thức chấp hành pháp luật của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính.

4.8 Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý:

- Hạ tầng truyền thông của Sở Tài chính và phòng Tài chính Kế hoạch cấp huyện được đảm bảo thông suốt, một số đơn vị đã trang bị thiết bị và thiết lập đường truyền ngành tại trụ sở làm việc mới phục vụ cho việc vận hành hệ thống TABMIS, các phần mềm ứng dụng ngành Tài chính được thuận lợi, giúp công tác quản lý, chỉ đạo điều hành về tài chính ngân sách đạt hiệu quả.

- Công tác an toàn an ninh thông tin được đảm bảo, triển khai phần mềm diệt virus có bản quyền cho tất cả máy tính; thường xuyên rà soát, các thiết bị mạng khắc phục lỗ hổng bảo mật; triển khai thử nghiệm giải pháp an toàn thông tin có chủ đích lớp Endpoint. Do đó, hệ thống mạng, cơ sở dữ liệu được an toàn.

- Qua ứng dụng CNTT đã công khai ngân sách kịp thời và đúng quy định trên Cổng thông tin điện tử của Sở. Đồng thời, dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 4 về cấp mã số quan hệ ngân sách đã hoàn thành việc liên thông trạng thái xử lý, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính từ phần mềm của Bộ Tài chính về Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, số lượng hồ sơ được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua DVCTT mức độ 4 đạt tỷ lệ cao, trên 85%.

4.9 Công tác cải cách thủ tục hành chính, đào tạo bồi dưỡng:

a) Công tác cải cách hành chính: Trên cơ sở Kế hoạch số 860/KH-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về Kế hoạch CCHC tỉnh An Giang năm 2020; Sở Tài chính đã ban hành Kế hoạch số 29/KH-STC ngày 09/01/2020 về Kế hoạch CCHC năm 2020 của Sở Tài chính; Trong đó xác định cụ thể các nhiệm vụ trọng tâm trên 06 nội dung CCHC về cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức,

viên chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa nền hành chính, phân công cụ thể đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện và quy định rõ thời gian báo cáo kết quả hàng quý, năm.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi giải quyết thủ tục hành chính. Trong năm 2020, Sở Tài chính đã có Báo cáo số 1208/BC-STC ngày 31/8/2020 về kết quả thực hiện rà soát, đánh giá đối với 12 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính gửi Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp theo quy định.

- Thực hiện công khai bộ thủ tục hành chính của cơ quan qua các hình thức:

+ Niêm yết bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.

+ Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan tại địa chỉ: http://sotaichinh.angiang.gov.vn.

- Tiếp tục thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa cho 29 thủ tục thuộc thẩm quyền của Sở. Tổng số 29 TTHC đều được tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh. Kết quả thực hiện tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính trong năm 2020 *(tính đến hết tháng 11/2020)* là 395 hồ sơ trong đó có 309 hồ sơ được tiếp nhận và trả kết quả trực tuyến và được trả kết quả đầy đủ, kịp thời theo đúng thời gian quy trình thủ tục đã xây dựng, không phát sinh hồ sơ quá hạn và hồ sơ tồn đọng quá hạn chưa xử lý.

- Trên cơ sở Kế hoạch số 460/KH-UBND ngày 29/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ; Sở Tài chính đã xây dựng Kế hoạch số 1093/KH-STC ngày 09/8/2019 về việc triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ; gắn với nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và năng lực cạnh tranh năm 2019, định hướng đến năm 2021 của Sở Tài chính; Theo đó, tiếp tục thực hiện nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trong năm 2020, thường xuyên theo dõi, báo cáo định kỳ kịp thời đúng thời gian quy định.

b) Công tác đào tạo, bồi dưỡng: Sở Tài chính đã xây dựng Kế hoạch số 196/KH-STC ngày 27/02/20120 về tổ chức đào tạo, bồi dưỡng năm 2020. Theo đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng tại đơn vị trong thời gian qua thực hiện có hiệu quả, phù hợp từng vị trí việc làm, phát huy năng lực của từng công chức, viên chức của Sở, từng bước tiêu chuẩn hóa ngạch, bậc theo quy định của nhà nước, cụ thể:

- Về tham gia các lớp đào tạo lý luận chính trị: Năm 2020, Sở Tài chính đã cử 03 công chức tham dự chương trình đào tạo cao cấp lý luận chính trị, trong đó 01 công chức đã hoàn thành chương trình đào tạo và 02 công chức tham dự chương trình đào tạo cao cấp lý luận chính trị hệ không tập trung C21, khóa học 2020-2022; cử 14 lượt công chức, viên chức đào tạo Trung cấp lý luận chính trị.

- Về công tác bồi dưỡng cán bộ: Năm 2020, Sở Tài chính đã cử 57 lượt công chức, viên chức tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng cụ thể: Cử 03 lượt công chức, viên chức tham dự các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị; 03 lượt công chức, viên chức tham dự bồi dưỡng chương trình chuyên viên chính; 16 lượt công chức, viên

chức bồi dưỡng ngạch chuyên viên; 04 lượt công chức, viên chức học lớp thạc sĩ; 08 lượt công chức, viên chức tham dự các lớp bồi dưỡng chuyên ngành; 01 lượt công chức tham dự lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp Sở; 13 lượt công chức, viên chức tham dự lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng; 09 lượt công chức, viên chức tham dự bồi dưỡng an ninh quốc phòng.

Ngoài ra, năm 2020 Sở Tài chính đã tổ chức mở 04 lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý tài chính ngân sách, chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, đầu tư, quản lý giá, tài sản công ... cho các đối tượng là cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý, kế toán cấp huyện, cấp xã cho hơn 850 lượt học viên tham dự.

II. Tồn tại hạn chế: Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những tồn tại, hạn chế ngành tài chính cần khắc phục như:

1. Do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 nên thu NSNN trên địa bàn dù có vượt dự toán HĐND tỉnh giao, nhưng chưa nhiều, mặt khác nếu không kể số thu từ XSKT và thu tiền sử dụng đất thì thu nội địa chỉ đạt 95% so dự toán HĐND tỉnh giao.

2. Công tác thanh tra tài chính triển khai còn chậm, kết luận thanh tra chưa kịp thời; việc thực hiện kiến nghị xử lý theo kết luận thanh tra chưa đảm bảo thời gian.

3. Việc triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh còn chậm do trung ương chưa ban hành Nghị định hướng dẫn trong một số lĩnh vực để địa phương tổ chức thực hiện (có báo cáo riêng).

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TÀI CHÍNH – NGÂN SÁCH NĂM 2021

Năm 2021 là năm đầu tiên của kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo đà tăng trưởng và bền vững cho cả giai đoạn 2021-2025; do đó để hoàn thành cao nhất dự toán NSNN năm 2021, các ngành các cấp phải quyết tâm, nổ lực thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao để góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ tài chính – ngân sách. Cụ thể tập trung tổ chức điều hành các nhiệm vụ, giải pháp như sau:

I. Nhiệm vụ tài chính – ngân sách năm 2021:

1. Mục tiêu:

Tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, hiệu quả, phối hợp đồng bộ với chính sách tiền tệ nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; tăng cường kỷ luật tài chính - NSNN; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; cơ cấu lại NSNN và nợ công theo hướng an toàn, bền vững, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, gắn với đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới khu vực sự nghiệp công;

tăng cường quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực tài chính nhà nước gắn với huy động các nguồn lực xã hội để thúc đẩy phát triển kinh tế, thực hiện tốt nhiệm vụ an sinh xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng.

2. Nhiệm vụ chủ yếu về NSNN:

2.1. Về thu NSNN:

- HĐND tỉnh giao thu NSNN năm 2021 là 6.863 tỷ đồng, bao gồm:

+ Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 184 tỷ đồng, bằng 60,33% so thực hiện năm 2020.

+ Thu nội địa: 6.679 tỷ đồng, bằng 98,19% so thực hiện năm 2020.

- Tổng thu ngân sách địa phương được hưởng : 15.143 tỷ đồng, gồm:

+ Thu từ kinh tế địa bàn : 6.024 tỷ đồng.

+ Thu bổ sung cân đối ngân sách : 6.241 tỷ đồng.

+ Bổ sung tiền lương : 651 tỷ đồng.

+ Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách TW : 2.022 tỷ đồng.

+ Bội chi ngân sách địa phương : 205 tỷ đồng

2.2. Về chi ngân sách địa phương:

HĐND tỉnh giao 15.143 tỷ đồng, tăng 0,62% so dự toán năm 2020, do năm 2021 tiền lương cơ sở vẫn giữ như năm 2020, bao gồm: chi đầu tư phát triển là 3.477 tỷ đồng, tăng 10,32% so dự toán năm 2020; chi thường xuyên là 9.164 tỷ đồng, tăng 1,22% so dự toán năm 2020; chi trả lãi vay 15,4 tỷ đồng, tăng 2,6% so với dự toán năm 2020; chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính 1,2 tỷ đồng, bằng 100% dự toán năm 2020; chi từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu là 2.022 tỷ đồng, bằng 82,04% so dự toán năm 2020; dự phòng ngân sách các cấp 258 tỷ đồng, chiếm 2% tổng chi ngân sách địa phương (không bao gồm các khoản chi từ nguồn trung ương bổ sung có mục tiêu).

II. Giải pháp thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách năm 2021:

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ tài chính – ngân sách năm 2021, đề nghị các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các giải pháp phát triển kinh tế-xã hội và dự toán NSNN năm 2021 theo Nghị quyết của Chính Phủ và HĐND tỉnh. Tổ chức điều hành dự toán NSNN chủ động chặt chẽ, bảo đảm kỹ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách, kiểm soát chi hiệu quả trong phạm vi Nghị quyết HĐND các cấp giao, trong điều hành phấn đấu tăng thu, tiết kiệm chi; các khoản thu, chi phải thực hiện theo dự toán.

1. Về thu NSNN:

- Bám sát sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Bộ Tài chính, Nghị quyết HĐND tỉnh và sự chỉ đạo điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, triển khai đồng bộ các biện pháp, giải pháp tăng thu, chống thất thu ngân sách. Thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình thu, phân tích, đánh giá và dự báo nguồn thu, phân tích cụ thể các nguyên nhân tác động làm tăng, giảm nguồn thu theo từng địa bàn, từng lĩnh vực, từ đó tổng hợp báo cáo kịp thời, đề xuất các giải pháp có hiệu quả. Trên

cơ sở dự toán thu NSNN năm 2021 được HĐND tỉnh giao phấn đấu thu đạt và vượt dự toán thu được giao năm 2021.

- Các đơn vị, địa phương triển khai giao nhiệm vụ thu ngân sách cho các đơn vị trực thuộc và cơ quan cấp dưới theo tình hình thực tế địa phương và khả năng để giao phấn đấu cao hơn dự toán HĐND tỉnh giao; trong điều hành các đơn vị địa phương phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế, hải quan tăng cường công tác thu tạo chuyển biến rõ nét trong quản lý thu, chống thất thu; tập trung triển khai đầy đủ các bước theo quy trình quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế, phấn đấu tổng số tiền nợ tại thời điểm 31/12/2021 không vượt quá 5% so với số thực hiện thu trong năm 2021.

- Thường xuyên phối hợp với cấp ủy, chính quyền các cấp, các Sở, Ban, Ngành trong công tác tổ chức thu NSNN trên địa bàn; lắng nghe, nắm bắt, chia sẻ và tập trung tháo gở khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế phát triển SXKD và thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế. Chủ động tích cực tạo sự đồng lòng, ủng hộ nhằm huy động mọi nguồn lực trong công tác thu NSNN, bao quát được hết các nguồn thu, khai thác và đôn đốc thu nộp kịp thời vào NSNN đúng quy định.

- Đẩy mạnh việc thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm; thực hiện rà soát các khoản thu đươc phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh góp phần tăng thu cho NSNN; khai thác tốt các nguồn thu về đất để đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển đô thị.

2. Về chi ngân sách địa phương :

2.1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản :

- Bố trí vốn đầu tư tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 của tỉnh. Phân bổ vốn từ nguồn thu xổ số kiến thiết đảm bảo đúng quy định.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đầu tư; nâng cao hiệu quả đầu tư, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng; tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản, thực hiện nghiêm quy định của Luật đầu tư công và các quy định về quản lý vốn đầu tư, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước. Ưu tiên bố trí thanh toán nợ, tạm ứng ngân sách, nâng chất lượng công tác quản lý, giám sát thi công, tăng cường công tác thanh tra trong và sau đầu tư; Theo dõi, đôn đốc công tác quyết toán dự án hoàn thành đảm bảo không để tồn đọng các dự án quá thời gian lập và phê duyệt quyết toán theo quy định.

- Chủ đầu tư các dự án thực hiện khối lượng trong phạm vi vốn được giao, đồng thời chịu trách nhiệm quản lý không để phát sinh nợ đọng khối lượng.

- Kiểm tra, đôn đốc tiến độ thu tiền bán nền các cụm, tuyến dân cư vượt lũ để đảm bảo nguồn trả nợ vay đầu tư tôn nền cụm, tuyến dân cư vượt lũ cho ngân hàng phát triển đúng hạn.

- Các huyện, thị xã, thành phố khi phân bổ dự toán chi đầu tư phải bố trí nguồn trả nợ vay chương trình kiên cố hóa kênh mương theo quy định đối với các khoản nợ phải trả (nếu có) trong năm 2021 từ nguồn vốn đầu tư tập trung và các khoản thu hồi nợ.

2.2. Chi thường xuyên :

- Các ngành, các cấp ngân sách tổ chức phân bổ dự toán chi ngân sách năm 2021 được giao từ đầu năm, chủ động báo cáo cấp có thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc (nếu có) để kịp thời xử lý. Chủ động rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi; triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên ngay từ khâu phân bổ dự toán và cả trong quá trình thực hiện; không bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế mua sắm trang thiết bị đắt tiền; hạn chế tối đa tổ chức các hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài...; quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản công; tạo chuyển biến quan trọng trong việc thực hiện khoán xe ô tô công đảm bảo hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm.

- Các đơn vị, các cấp ngân sách tiếp tục thực hiện các quy định về chính sách tạo nguồn cải cách tiền lương, kết hợp triệt để tiết kiệm chi gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đẩy mạnh đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công, giá dịch vụ công theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, khóa XII theo lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công, sử dụng NSNN theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ.

- Các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn thực hiện việc phân bổ và giao dự toán theo đúng thời gian quy định, đối với dự toán chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo không được thấp hơn chỉ tiêu Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Giao và phân bổ đầy đủ các chế độ chính sách cho cấp xã, phường, thị trấn theo dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thực hiện nghiêm việc công khai dự toán và quyết toán hàng năm của từng cấp ngân sách, từng cơ quan, đơn vị, nhằm tăng cường quyền giám sát của nhân dân, cán bộ công chức trong đơn vị và cơ quan quản lý cấp trên.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra của Cơ quan tài chính, KBNN, Thanh tra nhà nước trong việc quản lý sử dụng ngân sách và quản lý sử dụng tài sản công.

- Trường hợp trong 6 tháng cuối năm 2021 tình hình dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp, nguồn thu cân đối ngân sách địa phương giảm lớn so với dự toán được cấp có thẩm quyền giao, đề nghị các đơn vị và địa phương phải chủ động sử dụng các nguồn lực hợp pháp của mình, tiếp tục thực hiện tiết kiệm 70% kinh phí hội nghị tiếp khách, công tác phí, tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên,

chủ động cắt giảm các khoản chi không thật sự cần thiết để dành nguồn bù đắp hụt thu do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19.

3. Nhiệm vụ tài chính khác:

3.1. Xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa trong lĩnh vực tài chính:

- Tích cực triển khai đổi mới sắp xếp lại tổ chức bộ máy, biên chế tinh gọn, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Tiếp tục xây dựng hoàn thiện cơ chế hoạt động tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW của hội nghị Trung ương 6 (khóa XII); gắn với thúc đẩy lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN đã đề ra; hoàn thiện khung khổ pháp lý chuyển đơn vị sự nghiệp công thành Công ty cổ phần.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020, các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019, Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 và Chính phủ điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ.

- Tiếp tục mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa phương thức quản lý. Tổ chức thực hiện hiệu quả dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4 để phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và các đơn vị có quan hệ với ngân sách.

3.2. Tăng cường công tác quản lý giá, thị trường:

Để tiếp tục thực hiện quản lý, điều hành giá các mặt hàng quan trọng, Nhà nước định giá, mặt hàng bình ổn giá theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước, phù hợp với mục tiêu kiểm soát lạm phát năm 2021; Sở Tài chính phối hợp các Sở, Ngành cấp tỉnh, các doanh nghiệp và UBND cấp huyện để quyết định thời điểm, mức điều chỉnh giá, hạn chế tác động lớn đến sản xuất và đời sống nhân dân, đảm bảo hài hòa lợi ích của người tiêu dùng, doanh nghiệp và Nhà nước. Kiểm soát chặt chẽ việc kê khai giá của doanh nghiệp đối với các mặt hàng bình ổn giá, mặt hàng thuộc danh mục kê khai giá, các hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá, hàng hóa, dịch vụ được mua sắm từ nguồn NSNN; hàng hóa, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công. Đặc biệt là theo dõi chặt chẽ tình hình biến động giá cả, thị trường; điều hành cung ứng và luân chuyển hàng hoá để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người dân. Kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định pháp luật về giá, gây biến động giá bất thường, nhất là giá các mặt hàng thiết yếu thuộc danh mục bình ổn giá, danh mục phải đăng ký giá, các mặt hàng quan trọng. Công khai thông tin về giá, điều hành giá.

3.3. Tăng cường công tác quản lý tài sản nhà nước, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật quản lý, sử dụng tài sản công:

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ; tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm được giao tại Công văn số 179/UBND-KTTH ngày 25/02/2020 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

a) Tiếp tục đẩy mạnh tổ chức phổ biến, tuyên truyền, bồi dưỡng nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ quản lý, sử dụng tài sản công. Kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan quản lý tài sản công.

b) Tổ chức rà soát, đánh giá các quy định đã ban hành về phân cấp, tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công chuyên dùng (diện tích chuyên dùng, xe ô tô chuyên dùng, máy móc, thiết bị chuyên dùng) để điều chỉnh, bổ sung kịp thời phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

c) Đẩy nhanh việc báo cáo kê khai, lập phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để quản lý, sử dụng theo đúng tiêu chuẩn, định mức. Thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công.

d) Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng tài sản công; tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính từ tài sản công theo quy định pháp luật; xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của cơ quan, đơn vị; tổ chức quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công được giao đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch; thực hiện nghiêm túc việc đăng tải thông tin đấu thầu, đấu giá, niêm yết giá khi thực hiện mua sắm, thuê, sử dụng tài sản công để cho thuê, liên doanh, liên kết, bán, chuyển nhượng tài sản công, cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng… theo quy định của pháp luật.

đ) Tiếp tục hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công, bảo đảm thông tin về tài sản được đầy đủ, kịp thời, chính xác phục vụ trực tiếp công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành.

e) Rà soát danh mục tài sản mua sắm tập trung để sửa đổi, bổ sung phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; tăng cường mua sắm tài sản công qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

g) Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc sắp xếp lại, xử lý, quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; triển khai quyết liệt Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ. Xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng tài sản công.

3.4. Công tác quản lý tài chính doanh nghiệp:

- Hoàn thành công tác quyết toán cổ phần hóa đối với Công ty TNHH một thành viên Phà An Giang và Công ty TNHH một thành viên Xây lắp An Giang.

- Chấn chỉnh công tác quản lý đối với Quỹ đầu tư phát triển; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với các Quỹ tài chính địa phương.

3.5. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách, thực thi công vụ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch trong thu, chi NSNN, đầu tư XDCB, quản lý, sử dụng tài sản công, đất đai, tài nguyên, khoáng sản,...; thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra, kiểm toán:

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21 tháng 12 năm 2012 của Ban Bí thư và Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 8 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về NSNN.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng NSNN, tài sản công, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí.

- Thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra và việc xử lý sau thanh, kiểm tra, kiểm toán đối với những trường hợp vi phạm, gây lãng phí tiền, tài sản nhà nước, tài nguyên thiên nhiên.

3.6. Lĩnh vực Tin học Thống kê

- Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo đường truyền kết nối các đơn vị phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện hoạt động liên tục, thông suốt. Tăng cường hỗ trợ và hướng dẫn các đơn vị thay thế trang thiết bị đã cũ và đảm bảo an toàn trong vận hành hệ thống TABMIS và phần mềm ứng dụng được thuận lợi.

- Phối hợp các phòng đảm bảo cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin, số liệu, tài liệu phải công khai theo quy định trên Cổng để doanh nghiệp, nhà đầu tư tiếp cận thông tin phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh; cung cấp kịp thời các chế độ, chính sách, số liệu công khai, quy trình nghiệp vụ,…

3.7. Điều hành ngân sách trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021:

- Tập trung chỉ đạo, điều hành đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh trước và sau Tết diễn ra bình thường, theo dõi chặt chẽ tình hình biến động giá cả thị trường và luân chuyển hàng hóa để đáp ứng nhu cầu; kiểm soát giá cả trong dịp Tết; kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định pháp luật về giá.

- Triển khai quyết liệt nhiệm vụ thu ngân sách; điều hành ngân sách trên địa bàn (bao gồm ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện và xã) đảm bảo nguồn chi con người, chính sách an sinh xã hội và các nhiệm vụ quan trọng./.

Nơi nhận:
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND, UBND tỉnh;
- Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp;
- UBND, P.TC-KH cấp huyện;
- Ban Giám đốc; Các phòng, Trung tâm thuộc Sở;
- Cổng thông tin điện tử STC, Webside AG;
- Lưu VT; P.NS.

GIÁM ĐỐC

Người ký: Sở Tài chính
Email: sotaichinh@angiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh An Giang
Thời gian ký: 28.12.2020 15:15:27 +07:00

Trần Minh Nhựt